

HOÀNG THỊ THU HƯỜNG*

BÙI THỊ MINH PHƯƠNG**

THẦN LINH VÀ TỔ TIÊN: MỐI LIÊN HỆ GIỮA CỘNG ĐỒNG VÀ DÒNG HỌ TRONG LỄ TẠ MỘ CỦA NGƯỜI DAO QUẦN CHỆT Ở YÊN BÁI

Tóm tắt: Lễ tạ mộ (chấp chầu) của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái là một nghi lễ truyền thống quan trọng, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa cộng đồng, dòng họ và cá nhân trong đời sống tín ngưỡng. Nghi lễ này nhằm tri ân công lao của tiền nhân đối với dòng họ và kiến tạo không gian thiêng, nơi gia tiên, Ông cụ và thần linh tối cao cùng hiện diện. Khảo sát lễ tạ mộ tại dòng họ Lương cho thấy, cấu trúc nghi lễ phản ánh mối quan hệ ba chiều: gia tiên hưởng lễ, thần linh chứng giám, con cháu bày tỏ lòng hiếu kính và cầu phúc. Đặc biệt, lễ tạ mộ cho thấy cơ chế “thăng cấp” từ cá nhân quá cố đến vị thế gia tiên, Ông cụ và thần linh. Nghi lễ không chỉ khẳng định bản sắc văn hóa người Dao Quần Chẹt, mà còn thể hiện sự tiếp biến linh hoạt giữa tín ngưỡng Đạo giáo và các tôn giáo khác tại địa phương, đồng thời, góp phần bảo tồn di sản và củng cố tinh thần cộng đồng.

Từ khóa: Người Dao Quần Chẹt, lễ tạ mộ, gia tiên, Ông cụ, dòng họ Lương.

Ngày nhận bài: 06/10/2025; ngày phản biện: 08/11/2025; ngày duyệt đăng: 15/11/2025.

Dẫn nhập

Trong đời sống tín ngưỡng của người Dao nói chung và người Dao Quần Chẹt nói riêng, hệ thống nghi lễ giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì bản sắc văn hóa, củng cố quan hệ cộng đồng và gắn kết dòng họ. Các nghi lễ này phản ánh trực tiếp thế giới quan, nhân sinh quan, trong đó có quan niệm về mối quan hệ giữa con người với thần linh, giữa cá nhân với cộng đồng. Nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung vào các nghi lễ tiêu biểu như lễ cấp sắc công nhận sự trưởng thành và địa vị tâm linh của người đàn ông (Phan Ngọc Khuê, 2003; Bàn Tuấn Năng, 2019); tết nhảy - nghi lễ tổng hợp gắn với thờ cúng tổ tiên và trình diễn nghệ thuật (Mai Thị Hồng Vĩnh, 2017); nghi lễ tang ma - phản ánh quan niệm về cái chết và thế giới bên kia cùng các nghi lễ vòng đời, nông nghiệp khác như cưới xin, cầu mùa, mở cửa rừng đầu năm (Bế Viết Đăng và các cộng sự, 1971; Hoàng Thị Thu Hường, 2023),... Những nghiên cứu này đã góp phần quan trọng trong việc làm sáng tỏ hệ thống tín ngưỡng và đời sống tinh thần phong phú của người Dao. Tuy nhiên, lễ tạ mộ - một nghi lễ truyền thống với đặc thù chỉ dành cho những người đã khuất và có đóng góp quan trọng đối với dòng họ - đến nay vẫn chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo. Từ khoảng trống này, kết hợp giữa phương pháp điền dã dân tộc học, quan sát tham dự và phỏng vấn sâu, tác giả lựa chọn lễ tạ mộ của dòng họ Lương ở Cát Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái như một trường hợp điển hình để phân tích cơ chế “thăng cấp”, qua đó góp phần làm sáng tỏ hệ thống thần linh cũng như cấu trúc tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa và xã hội của cộng đồng người Dao Quần Chẹt, đặc biệt là nhóm cư trú tại vùng Văn Chấn, Yên Bái cũ³. Nghiên cứu được đặt trong khung lý thuyết của hiện tế (Hubert & Mauss, 1899), thiêng - tục (Durkheim, 1912), thần thánh hóa tổ tiên, tiếp biến tôn giáo, biểu tượng học tôn giáo và cấu trúc nghi lễ (Van Gennep, 1960; Turner, 1966) nhằm xác định rõ tiếp cận khoa học của bài viết.

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: huongk44@gmail.com.

** Viện Thông tin khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: phuongissi@yahoo.com.

² Địa danh này sau ngày 01/7/2025 đã hợp nhất với tỉnh Lào Cai, gọi chung là Lào Cai. Tuy nhiên, trong bài viết này chúng tôi vẫn sử dụng địa danh theo tên tỉnh cũ.

1. Khái quát về lễ tạ mộ và lễ tạ mộ tại dòng họ Lương ở xã Cát Thịnh

1.1. Khái quát về lễ tạ mộ

Trong quan niệm của người Dao, tổ tiên không chỉ là cội nguồn huyết thống, mà còn là những đấng bảo trợ tinh thần, luôn dõi theo và phù hộ cho con cháu. Bởi vậy, việc tổ chức lễ tạ mộ được xem như một hành động kép: vừa là nghi thức tâm linh nhằm báo đáp, tôn vinh người đi trước, vừa là cơ chế xã hội để củng cố mối liên hệ chặt chẽ giữa cộng đồng với tổ tiên. Lễ tạ mộ là một nghi lễ truyền thống đặc thù gắn với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên⁴ của người Dao Quần Chẹt, phản ánh rõ quan niệm về đạo hiếu, sự tri ân và tưởng nhớ công lao tiên nhân đối với sự hình thành và phát triển dòng họ. Lễ tạ mộ thường diễn ra khi một vị gia tiên được tôn kính lên hàng Ông cụ⁵, tức được cộng đồng thừa nhận là bậc tiền nhân tiêu biểu, có công lao đặc biệt trong việc lập bàn thờ họ, mua sắm tranh thờ, gây dựng nếp nhà, khai phá ruộng nương hay dẫn dắt con cháu phát triển... Đây là bước chuyển quan trọng, khi một cá nhân quá cố được chính thức thăng lên vị thế “tổ tiên của tổ tiên”, trở thành đối tượng thờ cúng lâu dài, đồng hành cùng dòng họ qua nhiều thế hệ. Việc tổ chức lễ là sự kiện tập thể, được cả dòng họ đồng thuận và huy động sự tham gia của đông đảo thành viên. Người chủ trì thường là nhân vật có uy tín, gia cảnh hòa mục, kinh tế ổn định và được cộng đồng kính trọng, là người đại diện cho họ tộc gánh vác trách nhiệm chính. Tuy nhiên, mọi thành viên đều có sự đóng góp nhất định bằng tiền bạc, hiện vật hay công sức. Quá trình thương lượng, phân công được tiến hành trên cơ sở đồng thuận, thể hiện tinh thần cố kết và bình đẳng trong nội tộc. Sau khi thống nhất, dòng họ sẽ mời thầy cúng (sư công) đảm nhận vai trò trung gian, thay mặt con cháu thực hiện các nghi thức dâng lễ, mời tổ tiên và thần linh chứng giám.

Qua lễ tạ mộ, con cháu không chỉ tưởng nhớ, tôn vinh công trạng tiền nhân, mà còn cầu mong sự chứng giám, phù hộ của gia tiên, Ông cụ và thần linh, với kỳ vọng gia đình mạnh khỏe, làm ăn thuận lợi, mùa màng tốt tươi, cộng đồng đoàn kết. Đồng thời, đây cũng là dịp củng cố giá trị đạo hiếu, nhắc nhở trách nhiệm của hậu duệ đối với tổ tiên, truyền tải những chuẩn mực đạo đức và truyền thống ứng xử của dòng họ. Trên bình diện rộng hơn, lễ tạ mộ như là “sợi dây” kết nối các nhánh họ sum họp, gắn kết tinh thần, tái hiện những giá trị văn hóa gắn liền với sinh kế, phong tục và đời sống tinh thần. Có thể nói, đây là nghi lễ vừa mang chiều sâu tín ngưỡng, vừa mang ý nghĩa văn hóa, xã hội, tạo nên cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa cộng đồng người sống và thế giới tổ tiên.

1.2. Dòng họ Lương

Trong thực tiễn đời sống tín ngưỡng của người Dao Quần Chẹt, lễ tạ mộ gắn liền với mỗi dòng họ, được ghi chép cẩn thận trong gia phả và truyền nối qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, ở từng dòng họ, những đặc trưng riêng vẫn được thể hiện thông qua lễ vật, phản ánh bề dày lịch sử và tập quán riêng biệt của mỗi cộng đồng huyết thống. Trường hợp điển hình là dòng họ Lương ở thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh (huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái). Theo gia phả, cụ tổ của dòng họ vốn có nguồn gốc từ Quảng Tây (Trung Quốc), sau đó di cư bằng đường biển sang Việt Nam, dừng chân tại Hoàn Bồ (Quảng Ninh ngày nay). Từ vùng đất cửa biển này, các nhánh hậu duệ tiếp tục di chuyển, tỏa đi nhiều nơi: có nhánh định cư ở Bắc Ninh, có nhánh lên Lục Ngạn (Bắc Giang cũ), rồi dần tiến vào vùng trung du và miền núi

⁴ Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Dao Quần Chẹt có thể chia thành ba cấp độ: (1) Cấp độ gia tiên: bao gồm tất cả những người đã mất trong dòng họ, được con cháu tưởng nhớ và cúng giỗ thường kỳ; (2) Cấp độ Ông cụ: là những bậc tiền nhân có công lao đặc biệt, như lập bàn thờ họ, mua sắm tranh thờ, gây dựng nếp nhà, khai phá ruộng nương hay dẫn dắt con cháu ổn định và phát triển, được nâng lên vị thế “tổ tiên của tổ tiên”; (3) Cấp độ tổ tiên chung: chính là Bàn Vương - ông tổ của toàn tộc người Dao, vị tổ sinh ra mười hai họ, dẫn dắt con cháu vượt qua gian khổ để di cư về phương Nam, bảo tồn và phát triển tộc người ở nhiều nơi trên thế giới. Trong ba cấp độ này, cấp độ thứ nhất có thể được “thăng” lên thành cấp độ thứ hai khi cá nhân quá cố đáp ứng những điều kiện về công lao và uy tín như đã nêu trên.

⁵ Ông cụ trong tiếng Dao Quần Chẹt cũng phát âm gần giống tiếng Việt, chỉ chênh đi một chút.

phía Bắc, cuối cùng đặt chân đến Cổ Phúc (Trần Yên, Yên Bái) và Thượng Bằng La và Cát Thịnh (Văn Chấn, Yên Bái). Quá trình di cư này phản ánh sự thích ứng linh hoạt của cộng đồng Dao với điều kiện tự nhiên - xã hội, đồng thời cho thấy tính mở rộng bền bỉ của các dòng họ Dao trong hành trình mưu sinh và kiến lập cộng đồng mới.

Ngày nay, phân đông hậu duệ của họ Lương vẫn tập trung ở thôn Đá Gân, coi đây là trung tâm tụ cư chính, nơi lưu giữ truyền thống và tiếp nối mạch sống văn hóa, tín ngưỡng của dòng họ. Trong gia phả hiện còn ghi chép, đã có năm vị tổ tiên được con cháu tôn kính lên hàng Ông cụ - những người được xem là có công lớn đối với gia tộc. Các vị này không chỉ là những cá nhân lập nghiệp, khai khẩn ruộng nương, gây dựng bản làng, mà còn là những người giữ gìn nề nếp, hương ước, bảo vệ cộng đồng trước biến động, tạo nền tảng cho sự an cư lạc nghiệp của các thế hệ sau. Công lao và uy tín của họ chính là căn cứ để cộng đồng thừa nhận, nâng lên vị thế Ông cụ trong các lần tổ chức lễ tạ mộ.

Trong lịch sử dòng họ Lương đã có nhiều lần tổ chức lễ tạ mộ. Mỗi lần tổ chức, lễ không chỉ là dịp tưởng nhớ các bậc tiền nhân mà còn là sự kiện tập thể quy mô lớn, thu hút con cháu gần xa cùng hội tụ. Trong lễ tạ mộ được tổ chức vào đêm ngày 22/11/2024, tức ngày 24/10 âm lịch tại phần đất ruộng của trưởng họ ở thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, dòng họ Lương tiếp tục “thăng cấp” thêm hai vị gia tiên, vị gia tiên thứ sáu và thứ bảy, vốn là ông nội và cha thân sinh ra ba anh em: ông Lương Đức C. (sinh năm 1974), ông Lương Đức Ch. (sinh năm 1978) và ông Lương Đức T. (sinh năm 1982). Theo sách ghi chép về dòng họ, vị gia tiên thứ sáu không chỉ góp phần mở mang địa bàn cư trú, ổn định đời sống dòng họ trong bối cảnh mới, mà còn tạo dựng nền tảng để con cháu duy trì trật tự xã hội, phát triển kinh tế và gắn bó bền chặt với quê hương. Vị gia tiên thứ bảy được ghi nhận là người nuôi dạy con cái giỏi giang, thành đạt, có ích cho xã hội, trở thành tấm gương cho các thế hệ sau noi theo. Việc ghi nhớ và kế thừa công lao của các bậc gia tiên đã giúp dòng họ duy trì sự ổn định, đồng thời củng cố bản sắc và tinh thần đoàn kết cho đến ngày nay. Các lễ tạ mộ của dòng họ Lương được tổ chức không chỉ nhằm ghi nhận công lao của tiền nhân, mà còn khẳng định tính bền chặt của truyền thống gia tộc. Bên cạnh việc thực hành tín ngưỡng truyền thống, các nghi lễ này còn có ý nghĩa tái hiện lịch sử, truyền lại ký ức cộng đồng và giáo dục con cháu về đạo hiếu, đạo nghĩa. Chính sự tiếp nối ấy khiến lễ tạ mộ trở thành một phần không thể thiếu trong hệ thống nghi lễ người Dao Quần Chẹt, đồng thời, cũng là minh chứng sống động cho cách thức một cộng đồng tộc người kiến tạo, duy trì và củng cố bản sắc văn hóa qua nhiều thế hệ.

1.3. Lễ tạ mộ của dòng họ Lương

Việc chuẩn bị cho lễ tạ mộ diễn ra trong một thời gian khá dài, với sự góp sức và tích lũy tài lực của anh em trong gia đình và toàn thể họ hàng. Trước tiên, họ nhờ thầy cúng làm lễ báo cáo lên thần linh, tổ tiên và Ông cụ, đồng thời, xin quẻ để chọn ngày lành. Dòng họ mời ba thầy cúng: thầy cúng chính (*Chi triểu slay* - 註醮師), thầy chiêu binh (*Chúng beng slay* - 招兵師), thầy *Khoi tàn* (*Khoi Tàn slay* - 開坦師). Ngoài ra còn có một thầy lên đồng (*bậu gũa ông* - 卜卦公) người làm cầu nối để hai vị tổ tiên được nâng lên hạng Ông cụ có thể nhập về, giao tiếp và chứng giám cùng con cháu. Vì có bảy vị Ông cụ nên lễ vật cũng được chuẩn bị thành bảy phần riêng, trong đó hai vị gia tiên được “thăng cấp” có phần lễ lớn hơn. Mỗi vị Ông cụ được dâng một con lợn và một đôi gà trống - mái. Bên cạnh đó còn có một phần lễ chung gồm một con dê, một con ngỗng và một đôi bò cày. Buổi lễ chính diễn ra từ chiều ngày 22/10 âm lịch đến rạng sáng hôm sau. Trước lễ, trai đàn được dựng trên thửa ruộng của người con trai cả, không gian chia thành hai phần: bên trái treo tranh thờ, nơi thầy *chiêu binh* và *Khoi tàn* hành lễ, cũng là không gian thiêng dành cho các vị thần trong tranh thờ và sách cúng khi được mời về; bên phải dành cho Ông cụ, nơi thầy cúng chính làm lễ, có đắp bảy ngôi mộ giả, trên cắm phướn giấy trắng ghi tên từng vị, phía trước bày lễ vật. Khi màn đêm buông xuống, nến được thắp sáng, rượu rót tràn ly, con cháu tề tựu đông

đủ và thời khắc linh thiêng bắt đầu mở ra. Như trên đã đề cập, không gian thiêng chia thành hai phần rõ rệt và trong suốt quá trình hành lễ, hoạt động của hai bên lúc song hành, lúc lại lần lượt nối tiếp. Về cơ bản có thể chia thành bốn giai đoạn chính:

Các giai đoạn	Đàn treo tranh	Đàn bên các Ông cụ
Giai đoạn 1		Thầy cúng chính tiến hành nghi thức mời các Ông cụ. Sau khi thắp hương, thầy lần lượt xướng danh từng vị cùng địa chỉ nơi an táng để thỉnh về dự lễ. Chỉ khi thẻ âm dương đều ngửa (dấu hiệu đồng thuận) thì các cụ mới chính thức nhập đàn. Khi đó, con cháu dâng tiền, rượu và lễ vật để tỏ lòng thành kính.
Giai đoạn 2	Thả tranh, thượng hương (dâng hương): chiêng trống nổi lên, thầy khai đàn và thầy chiêu binh đốt hương, soi lần lượt vào từng bức tranh vừa được thả để điếm danh thần linh (thực hiện ba lần).	Cụ tổ, cao nhất trong hàng các Ông cụ được cho là nhập vào ông xem bói đến trai đàn kiểm tra lễ vật. Nếu lễ vật đầy đủ, nghi lễ tiếp tục; nếu thiếu, con cháu phải bổ sung đến khi cụ tổ gật đầu đồng ý mới được tiếp tục thực hiện nghi lễ.
Giai đoạn 3	Thầy chiêu binh tiếp tục cúng, mời các thần linh về chứng giám. Sau khi thần linh tề tựu đầy đủ, hai thầy cùng thực hiện lễ Đại đồng với các điệu múa dâng lên thần linh.	Tiếp đó, thầy cúng làm lễ an táng tại mộ mới, mong các Ông cụ chứng giám việc “nâng cấp” cho hai vị gia tiên mời. Trong giai đoạn này, thầy cúng thực hiện nghi thức cắt tiết gà để an long mạch, kết nối mộ thật với mộ giả. Lúc này, Ngọc Hoàng cũng được mời xuống đàn chứng giám. Khi hai vị gia tiên chính thức nhập hàng Ông cụ, thầy cúng làm lễ chiêu binh, cấp âm binh mới. Nghi thức kết thúc, thầy cúng thổi tù và, tiễn Ngọc Hoàng về trời.
Giai đoạn 4	Hai thầy phụ tiến hành lễ khao quân, trả ơn các thần linh, âm binh đã hộ trì buổi lễ. Sau khi dâng tiền giấy, mã và lễ vật, lực lượng siêu nhiên này lại trở về với nơi mà họ ngự trị.	Các vị gia tiên sau khi được “nâng cấp” lên hàng Ông cụ, được cấp âm binh mới và trở thành những người bảo hộ cấp cao trong gia tộc. Từ đây, các Ông cụ trong dòng họ trở nên đông đúc hơn, thể hiện sự vững vàng của dòng họ. Cuối cùng, thầy cúng làm lễ tiễn đưa các Ông cụ về nơi ngôi mộ chính và nghi lễ chính thức kết thúc.

Trong nghi lễ có những chi tiết đáng lưu ý như sau:

Thứ nhất, về vai trò của Ngọc Hoàng. Trong cấu trúc nghi lễ, Ngọc Hoàng chỉ xuất hiện ở thời khắc quyết định - khi gia tiên được tôn lên hàng Ông cụ - chứ không hiện diện từ đầu như các thần linh khác, kể cả ba vị tối cao trong Đạo giáo. Sự “xuất hiện muộn” này cho thấy Ngọc Hoàng giữ vai trò như “trọng tài tối cao”, người ban ấn tín cuối cùng để hợp thức hóa toàn bộ tiến trình. Chính sự chứng giám của Ngọc Hoàng đem lại giá trị cho nghi lễ. Sau khi nghi thức chứng giám và “đóng ấn” kết thúc, Ngọc Hoàng hoàn thành sứ mệnh của mình; Ngài cùng quân lính theo tiếng tù và của thầy cúng mà trở về thiên

đình - chi tiết khép lại trang trọng, đánh dấu sự viên mãn của buổi lễ. Đặc điểm này không chỉ riêng trong lễ tạ mộ, mà còn lặp lại trong nhiều nghi lễ khác của người Dao. Trong lễ cấp sắc, lễ cầu mùa hay mở cửa rừng, Ngọc Hoàng cũng không được mời xuống ngay từ đầu, mà chỉ xuất hiện ở giai đoạn then chốt - khi nghi lễ đạt tới cao trào và cộng đồng cần sự xác nhận cuối cùng từ đáng tối thượng. Điều này phản ánh quan niệm phổ biến: các thần linh khác có thể hiện diện để hộ trì, nhưng chỉ Ngọc Hoàng mới có quyền lực tối hậu để “đóng dấu” cho mọi nghi thức quan trọng. Ở bình diện rộng hơn, vai trò của Ngọc Hoàng còn cho thấy sự tiếp biến giữa tín ngưỡng và Đạo giáo trong đời sống tinh thần của người Dao. Như Từ Tử Tường (2001: 152-153) đã chỉ ra, khi hệ thống thần linh Đạo giáo được người Dao tiếp nhận, Tam Thanh và Ngọc Hoàng được đặt ở vị trí tối cao mà không cần tái sáng tạo, trở thành chuẩn mực hợp thức hóa cho các lớp thần linh tại địa phương. Chính vì vậy, trong các nghi lễ của người Dao, Ngọc Hoàng luôn được mời xuống ở thời điểm quan trọng nhất, để xác nhận tính chính thống của tiến trình và tái khẳng định trật tự vũ trụ. Từ đây có thể khẳng định: vai trò của Ngọc Hoàng chính là biểu tượng cho sự hợp pháp hóa trong toàn bộ hệ thống nghi lễ của người Dao nói chung và người Dao Quần Chẹt nói riêng.

Thứ hai, về chi tiết cắt tiết gà - kiến tạo không gian thiêng. Trong nghi lễ, thầy cúng ôm gà trống, vừa chạy vòng quanh đàn Ông cụ vừa hú vang, để máu chảy thành một vòng tròn bao bọc không gian thờ tự. Hành động này không chỉ mang tính trình diễn, mà còn là cách cộng đồng thực hiện “thiêng hóa” không gian nghi lễ. Vòng huyết được coi như ranh giới bảo hộ, đồng thời, kết nối mộ thật với mộ giả, biến nơi hành lễ thành chỗ trú tạm cho linh hồn tổ tiên. Ở đây, máu gà trở thành chất dẫn, bảo đảm cho sự chuyển hóa từ phàm tục sang thiêng liêng. Liên hệ với lý thuyết kinh điển về Thiêng tục của Émile Durkheim (1912: 194) khẳng định máu, cũng như một số bộ phận cơ thể khác, mang *propriétés religieuses* – những tài sản tôn giáo trở thành ranh giới phân biệt cái thiêng và cái tục. Hubert và Mauss (1899: 1-130) cũng cho rằng hiến tế chính là hành vi đưa một đối tượng từ thế giới phàm tục sang thế giới thiêng, trong đó, máu đóng vai trò chất dẫn trung gian bảo đảm cho sự chuyển hóa. Như vậy, vòng huyết gà trong nghi lễ của người Dao Quần Chẹt vừa là dấu ấn xác lập không gian linh thiêng, vừa là công cụ tái lập trật tự vũ trụ - dòng tộc. Ở bình diện so sánh, ta thấy lễ tạ mộ của người Dao Quần Chẹt có sự tương đồng với nhiều truyền thống khác: người Maya cổ đại ở Mesoamerica tự hiến máu từ lưỡi, tai, thậm chí bộ phận sinh dục; máu được hứng vào giấy vò cây để dâng thần, nuôi dưỡng cây bấp thiêng và bảo đảm mùa màng (Joralemon, 1974: 117-123). Ở Bali (Indonesia), nghi lễ *tabuh rah* sử dụng máu gà chọi đổ xuống đất để dâng quý thần, nhằm tái lập cân bằng vũ trụ (Kusuma, 2020: 71-83; Siswadi, 2023: 1-9). Ở Việt Nam, lễ chém lợn ở Ném Thượng (Bắc Ninh) hứng máu lợn vào lá chuối để chia cho dân làng bơi lên tiền hoặc tường nhằm cầu phúc; còn lễ đâm trâu ở Tây Nguyên xem máu trâu thấm xuống đất như lời cầu mùa, cầu phúc cho buôn làng (Thu Cúc, 2014; Nguyễn Khanh, 2016; Lê Thị Phương, 2021). Dù mỗi truyền thống có hệ quy chiếu tín ngưỡng riêng, có thể nhận thấy một mô típ chung trong nhiều nền văn hóa: máu thường được xem là chất liệu mang tính thiêng, gắn với phúc lộc, sức sống và mối liên thông giữa con người với thế giới siêu nhiên. Theo đó, chi tiết máu gà trong lễ tạ mộ của người Dao Quần Chẹt không phải là yếu tố ngẫu nhiên, mà là một điểm nhấn biểu tượng góp phần hoàn thiện cấu trúc thiêng của nghi lễ.

Thứ ba, đỉnh điểm của toàn bộ nghi thức chính là khoảnh khắc giọt máu gà thấm xuống đàn, khi không gian thiêng được xác lập và cánh cửa nối thông thời gian, không gian được mở ra. Đây cũng là lúc các vị Ông cụ chính thức được mời về nhận lễ, chứng giám cho sự kiện “thăng cấp” của gia tiên. Thầy cúng, với tư cách trung gian, thay mặt gia chủ dâng lễ vật, khấn cầu sự chấp thuận của tiên nhân và mong được các Ngài phù hộ, chỉ dẫn con cháu trong đời sống và lao động. Sự đồng thuận ấy được xác nhận bằng nghi thức tung cáo tử (một vật gồm hai mặt âm dương, tượng trưng cho tín hiệu thiêng liêng rằng nguyện vọng đã được phê chuẩn). Từ đây, dòng họ có thêm hai Ông cụ mới, góp phần làm đông đủ hàng

ngũ tổ tiên và củng cố uy thế, sự bền vững của dòng họ. Nghi lễ thường kết thúc vào rạng sáng, trong bầu không khí sum họp, khi họ hàng, thầy cúng và khách mời cùng chia sẻ bữa cơm thân mật. Bữa tiệc này vừa là sự khép lại hành trình tâm linh, vừa là cách đưa cộng đồng trở lại đời sống thường nhật, nhưng với một ý thức gắn bó sâu sắc hơn cùng tổ tiên.

2. Cấu trúc nghi lễ và quá trình “thăng cấp” tổ tiên, Ông cụ

2.1. Cấu trúc trong nghi lễ tạ mộ

Trong đời sống tín ngưỡng của người Dao Quần Chẹt, lễ tạ mộ là một nghi lễ tiêu biểu, phản ánh rõ cách cộng đồng kiến tạo không gian thiêng và tổ chức mối quan hệ giữa tổ tiên - thần linh - con cháu.

Đàn lễ thường được bố trí theo cấu trúc đối xứng: một bên dành cho tổ tiên, Ông cụ; bên kia dành cho hệ thống thần linh tối cao được thể hiện qua tranh thờ và sách cúng, chủ yếu là các vị thần Đạo giáo như Tam Thanh, Ngọc Hoàng, cùng hệ thống thần linh thuộc bốn phủ thiên - địa - dương gian - thủy phủ. Sự song hành ấy làm nên cấu trúc kép của nghi lễ: vừa gắn trực tiếp với cội nguồn huyết thống, vừa mở ra sự chứng giám từ thế giới siêu nhiên. Ý nghĩa cốt lõi của nghi lễ nằm ở việc xác lập mối quan hệ ba chiều: tổ tiên được mời về hưởng lễ, thần linh giữ vai trò chứng giám, còn con cháu thì bày tỏ lòng hiếu kính và gửi gắm khát vọng phúc lộc, sức khỏe, sự phù hộ.

Các vị tổ tiên được vinh danh vẫn hiện diện ở cấp độ Ông cụ, tức là “tổ tiên của tổ tiên”, chứ chưa bước hẳn vào hàng thần thánh siêu việt. Họ là những trung gian thiêng liêng, vừa gần gũi với con cháu, vừa bảo ban trong đời sống thường nhật. Đây chính là cơ chế thần thánh hóa đặc trưng của người Dao Quần Chẹt: công lao và uy tín của tiền nhân dần được nâng cấp thành sức mạnh linh thiêng, duy trì sự kết nối liên thế hệ. Khi so sánh với các nghi lễ khác, ta thấy nhiều điểm tương đồng và khác biệt. Về cấu trúc, lễ tạ mộ khá gần với lễ cầu mùa hoặc lễ mở cửa rừng, khi đàn thờ đều chia hai phần: một bên treo tranh thờ để mời thần linh, một bên dành cho hệ thần linh tại địa phương. Tuy nhiên, nếu trong cầu mùa và mở cửa rừng, đối tượng chủ yếu là các lực lượng tự nhiên (thần núi, thần gió, thần chuột...), thì trong lễ tạ mộ lại là tổ tiên, Ông cụ - những nhân vật gắn trực tiếp với huyết thống. Như vậy, tuy giống nhau về hình thức “hai phần”, song bản chất nhân vật thiêng lại khác: một bên thiên về tự nhiên, một bên thiên về tổ tiên dòng họ. So với *Chầu đàng*⁶ - nghi lễ quy mô lớn gắn với cấp sắc - sự khác biệt càng rõ. Đám Chay cũng có cấu trúc đối xứng giữa thần linh trong tranh thờ, sách cúng và tổ tiên. Nhưng ở đây, tổ tiên đã được nâng hẳn lên hàng thần linh tối cao, trở thành Bàn Vương, Bình Hoàng, Cao Hoàng... những nhân vật vừa mang tính sáng thế, vừa là tổ nghề, tổ tiên tối linh của cả cộng đồng. Nếu Đám Chay thể hiện quá trình “thăng cấp” tổ tiên thành thần linh siêu việt, thì lễ tạ mộ lại nhấn mạnh tính gần gũi, trực tiếp của quan hệ huyết thống.

2.2. Tổ tiên, Ông cụ và quá trình “thăng cấp”

Trong thực tế, không phải mọi người đã khuất đều được làm lễ tạ mộ, mà chỉ những nhân vật có công lao đặc biệt như lập bàn thờ họ, mua tranh thờ, gây dựng nề nếp, hoặc dẫn dắt con cháu ổn định và phát triển mới được tôn vinh. Khi mất đi, họ được nâng cấp từ hàng tổ tiên lên hàng Ông cụ, tức “tổ tiên của tổ tiên”, giữ vai trò trung gian bảo hộ giữa con cháu và thế giới siêu nhiên. Đây là bước chuyển quan trọng từ “tổ tiên của gia đình” sang “tổ tiên của dòng họ”, đồng thời, mở ra khả năng một số vị Ông cụ sẽ được tiếp tục nâng cấp thành thần linh bảo hộ chung.

Quá trình này có ý nghĩa phản ánh sự thay đổi địa vị tâm linh của nhân vật: từ cá nhân đến tổ tiên huyết thống, thăng cấp lên hàng Ông cụ và cuối cùng là thần linh cộng đồng. Trong quan niệm của người Dao, những nhân vật khai sáng, bảo vệ, dẫn dắt cộng đồng thường gắn với sức mạnh vượt trội, nên xứng

⁶ *Chầu đàng* là một nghi lễ truyền thống của người Dao Quần Chẹt, kết hợp giữa lễ cấp sắc (quá tãng) và Hoàn Bàn vương/hoàng nguyên. Khi thực hiện nghi lễ này, gia chủ, người được cấp sắc và các thầy cúng phải ăn chay.

đáng được thần thánh hóa. Bàn Vương là ví dụ điển hình: từ một nhân vật tổ tiên lịch sử gắn với huyền thoại mười hai dòng họ Dao và cuộc di cư gian khổ về phương Nam, ông đã được thần thoại hóa thành vị thần tối cao, trung tâm trong tranh Ngũ kỳ và trong *Bàn Vương đại ca*⁷. Hải Phan cũng là trường hợp tiêu biểu: tuy có nhiều tranh luận về nguồn gốc, nhưng được nhiều học giả coi là “thầy của các thầy”, vị tổ của giới thầy cúng Dao, ngày nay đã hiện diện trong tranh thờ như một thần linh quan trọng. Đặt trong tiến trình lịch sử, lớp thần linh gốc tộc người chính là nền tảng ban đầu. Từ thuở xa xưa, hệ tín ngưỡng Dao gắn chặt với tổ tiên dòng họ và các lực lượng tự nhiên. Các nhân vật như Bàn Vương, Bàn Hoàng, Tín Hoàng, hay các thần núi, thần sông, thần đất đều bắt nguồn từ môi trường sống và kinh nghiệm sản xuất, phản ánh vũ trụ quan sơ khai. Khi bước vào giai đoạn phát triển mới, đặc biệt, với ảnh hưởng văn hóa Hán, người Dao tiếp nhận và tích hợp hệ thống thần linh Đạo giáo. Như Từ Tổ Tường (2001: 152-153) nhận định, Đạo giáo đã cung cấp cho người Dao một bộ khung vũ trụ quan hoàn chỉnh với Tam Thanh, Ngọc Hoàng và hệ thống phân tầng thần linh. Các vị thần này khi du nhập giữ nguyên địa vị cao, không cần tái sáng tạo thêm. Quá trình tiếp nhận ấy không xóa bỏ thần linh gốc địa phương, mà dẫn tới sự chùng lóp và bổ sung. Người Dao vừa duy trì tổ tiên Ông cụ và các lực lượng tự nhiên, vừa đặt song hành với thần linh Đạo giáo. Điều này thể hiện rõ trong tranh thờ và sách cúng: các vị thần Đạo giáo chiếm vị trí tối cao, trong khi thần linh bản địa hiện diện ở tầng thấp hơn hoặc trong các nghi lễ đặc thù. Một số nhân vật bản địa được thần thánh hóa - tiêu biểu là Bàn Vương - vừa là thủy tổ tộc người, vừa là vị sáng thế, trung tâm của toàn bộ nghi lễ. Ở một số nơi, những nhân vật khác như Hải Phan cũng được gắn vào tiến trình thần thánh hóa, cho thấy cơ chế này vẫn tiếp diễn.

Như vậy, hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt là sự kết hợp đa tầng: lớp gốc tộc người (tổ tiên, thần tự nhiên), sau đó là hệ thống Đạo giáo quy chuẩn hóa. Lễ tạ mộ chính là minh chứng sinh động cho sự tích hợp này. Trong cùng một không gian thiêng, tổ tiên Ông cụ và thần linh Đạo giáo đồng hiện: một bên gần gũi, gắn kết huyết thống; một bên đảm bảo tính hợp thức và sự chứng giám siêu nhiên. Từ sự kết hợp ấy, cộng đồng Dao Quần Chẹt vừa duy trì được cội nguồn bản địa, vừa mở rộng vũ trụ quan theo mô hình phổ quát, đồng thời khẳng định bản sắc riêng trong bối cảnh đương đại. Mối quan hệ giữa thần linh và tổ tiên, vì vậy, không chỉ thể hiện sự liên tục văn hóa từ gia tộc đến cộng đồng, từ cộng đồng đến tộc người, mà còn khẳng định vai trò công lao, đạo đức và trí tuệ của vị tổ tiên được nâng cấp thành Ông cụ hay thần linh. Sự chùng lóp này phản ánh cơ chế đặc thù của hệ tín ngưỡng người Dao Quần Chẹt: lớp thần linh bản địa luôn làm nền, sau đó được bổ sung và đặt song hành với thần linh Đạo giáo. Chính sự kết hợp ấy tạo nên tính đa tầng và bản sắc riêng biệt của hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt.

Kết luận

Lễ tạ mộ của người Dao Quần Chẹt, đặc biệt qua khảo cứu lễ tạ mộ của dòng Lương ở xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái không chỉ là một nghi thức tưởng niệm tổ tiên, mà còn là minh chứng điển hình cho cơ chế “thăng cấp” đặc thù trong đời sống tín ngưỡng: từ cá nhân quá cố trở thành tổ tiên Ông cụ, từng bước có thể được thần thánh hóa thành thần linh của cộng đồng. Việc khảo sát cơ chế này không chỉ giúp làm sáng tỏ cách thức cộng đồng Dao Quần Chẹt duy trì và tái cấu trúc hệ thống tín ngưỡng, mà còn góp phần bổ sung cho nghiên cứu so sánh về tiến trình thần thánh hóa tổ tiên trong các xã hội truyền thống Đông Nam Á, nơi vai trò của tiền nhân luôn gắn liền với sự hình thành bản sắc và trật tự cộng đồng. Điểm đáng chú ý là lễ tạ mộ không chỉ dừng lại ở phạm vi tưởng nhớ, mà còn là một “cầu

⁷ *Bàn Vương đại ca* (盤王大歌), còn có tên gọi khác là: *Tam thập lục khúc*. Đây là bản văn nghi lễ quan trọng bậc nhất của người Dao, thường được coi như “kinh thư” gắn với tín ngưỡng thờ Bàn Vương - thủy tổ của tộc Dao. Văn bản này chỉ được sử dụng trong lễ Hoàn Bàn Vương/Hoàng nguyên hoặc các nghi lễ liên quan đến thờ cúng tổ tiên, với nội dung kể về nguồn gốc dân tộc, hành trạng Bàn Vương và công lao tổ tiên, đồng thời khẳng định mối liên hệ thiêng liêng giữa cộng đồng hiện tại với thủy tổ.

nổi” mang tính biểu tượng giữa quá khứ và hiện tại, giữa cõi thiêng và cõi tục. Mỗi nghi thức - từ việc chọn đất, dựng đàn, mời Ngọc Hoàng cho đến vòng huyết gà - đều là một ngôn ngữ văn hóa, trong đó các yếu tố vật chất như máu, tranh thờ, cáo tử được chuyển hóa thành ký hiệu tôn giáo, chuyển tải niềm tin và bản sắc. Chính sự vận hành bằng biểu tượng này cho phép cộng đồng vừa tái xác nhận trật tự xã hội - tinh thần, vừa thể hiện khả năng thích ứng, sáng tạo và tiếp biến trong các bối cảnh lịch sử - xã hội khác nhau.

Trong bối cảnh đương đại, lễ tạ mộ đã vượt khỏi phạm vi của một nghi lễ nội tộc để trở thành một thực hành văn hóa có giá trị xã hội rộng lớn. Nghi lễ này không chỉ góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, mà còn đóng vai trò như một cơ chế giáo dục cộng đồng, truyền đạt tri thức lịch sử – văn hóa và củng cố tinh thần đoàn kết. Như vậy, lễ tạ mộ không chỉ là dấu ấn của quá khứ, mà còn là một nguồn lực sống động, góp phần định hình, duy trì và lan tỏa những giá trị văn hóa – tinh thần của cộng đồng người Dao Quần Chẹt trong xã hội hiện nay, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc nghiên cứu và bảo tồn nghi lễ trong bối cảnh toàn cầu hóa./

Tài liệu tham khảo

1. Thu Cúc (2014), *Đâm trâu chém lợn: Vì sao trở thành... hủ tục?*, <https://nhandan.vn/dam-trau-chem-lon-vi-sao-tro-thanh-hu-tuc-post196367.html>, ngày đăng tải 01/03/2014, ngày truy cập 16/9/2025.
2. Durkheim, É. (1912), *Les formes élémentaires de la vie religieuse* (Các hình thức sơ đẳng của đời sống tôn giáo), Paris: Alcan.
3. Bé Viết Đăng và cộng sự (1970), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lê Sỹ Giáo (Chủ biên, 1998), “Nghi lễ cấp sắc của người Dao ở Việt Nam”, trong: *Tín ngưỡng và phong tục các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Hubert, Henri & Marcel Mauss (1899), “Essai sur la nature et la fonction du sacrifice”, trong: *Mélanges d'histoire des religions*, Paris: Librairie Félix Alcan, ấn bản lần 2, 1929, tr. 1-130.
6. Hoàng Thị Thu Hường (2023), “Hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt qua lễ Cầu mùa (thôn Đồng Quẻ, Đồng Thập, xã Minh An, Văn Chấn, Yên Bái)”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (236), tr. 109-121.
7. Joralemon, David (1974), “Ritual Blood Sacrifice among the Aztecs”, trong: *Society for American Archaeology, Memoir*, No. 30 Washington D.C., pp. 117–123.
8. Phan Ngọc Khuê (2003), *Lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang ở Lạng Sơn*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Kusuma, I Made Adi Widarta; Budasi, I Gede; Suarnajaya, I Wayan (2020), “Lexicons of Tabuh Rah Used in Menyali Village”, trong: *PRASI: Jurnal Bahasa, Seni, dan Pengajarannya*, Vol. 15 (2), Universitas Pendidikan Ganesha, pp. 71-83.
10. Bàn Tuấn Năng (2019), *Lễ cấp sắc của người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
11. Lê Thị Phượng (2021), *Lễ ăn trâu của người Gia rai từ góc nhìn văn hóa*, <http://vanhoanghethuat.vn/le-an-trau-cua-nguoi-gia-rai-tu-goc-nhin-van-hoa.htm>, ngày đăng tải 17/8/2021, ngày truy cập 16/9/2025.

12. Siswadi, Gede Agus (2023), “Shifting the Meaning of Tabuh Rah Becomes Tajen (Cockfighting) in Bali (The Perspective of Max Scheler’s Hierarchy of Values)”, *Journal of Philosophy*, Vol. 7, No.1, pp. 1-9.
13. Turner, Victor (1966), *The Ritual Process: Structure and Anti-Structure* (Quá trình nghi lễ: Cấu trúc và phản cấu trúc), Aldine Publishing, Chicago.
14. Từ Tổ Tường (徐祖祥, 2001), *瑶族文化史* (*Lịch sử văn hóa dân tộc Dao*), Nxb. Nhân dân Văn Nam, Trung Quốc.
15. Từ Tổ Tường (徐祖祥, 2006), *瑶族的宗教与社会 – 瑶族道教及其与云南瑶族关系研究* (*Tôn giáo và xã hội dân tộc Dao – Nghiên cứu về Đạo giáo dân tộc Dao và mối quan hệ của nó với người Dao ở Vân Nam*), Nxb. Nhân dân Văn Nam, Trung Quốc.
16. Van Gennep, Arnold (1960), *The Rites of Passage* (Translated by Monika B. Vizedom & Gabrielle L. Caffee), University of Chicago Press, Chicago.
17. Mai Thị Hồng Vĩnh (2017), “Lễ Tết Nhảy của người Dao Quần Chẹt ở xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 163 (03/3), tr. 77-82.

Abstract

DEITIES AND ANCESTORS: THE RELATIONSHIP BETWEEN COMMUNITY AND LINEAGE IN THE GRAVE-OFFERING RITUAL OF THE DAO QUẦN CHỆT IN YÊN BÁI

Hoang Thi Thu Huong

*Institute of Anthropology and Religious Studies
Vietnam Academy of Social Sciences*

Bui Thi Minh Phuong

*Institute of Social Sciences Information
Vietnam Academy of Social Sciences*

The grave-offering ritual (chảy chầu) of the Dao Quần Chẹt community in Yên Bái is an important ceremonial practice that reflects the interconnectedness between community, lineage, and individuals within their spiritual life. The ritual expresses gratitude toward ancestors and lineage founders, while simultaneously creating a sacred space where ancestral spirits, Ông cụ, and supreme deities coexist. Its structure reveals a three-dimensional relationship: ancestors receive offerings, deities witness, and descendants demonstrate filial piety and seek blessings. Particularly noteworthy is the mechanism of “elevation,” from individuals to ancestors, Ông cụ, and deities. The ritual not only affirms the cultural identity of the Dao Quần Chẹt but also reflects the dynamic integration between indigenous beliefs, Taoism, and other religious elements, contributing to heritage preservation and strengthening community solidarity.

Keywords: Dao Quần Chẹt, grave-offering ritual, ancestors, Ông cụ, deity system, cultural identity, Yên Bái.